

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2024/DS-PT

Ngày: 10-4-2024

“V/v tranh chấp thừa kế
quyền sử dụng đất”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trường Thọ

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Đăng
Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh Thảo – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh L: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh L xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 06/2024/TLPT-DS ngày 09/01/2024 về việc “*Tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 61/2023/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Mang Th, tỉnh Vĩnh L bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 55/2024/QĐ-PT ngày 20 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N(tên khác: Do), sinh năm: 1933.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn Khoa, sinh năm: 1960 (Văn bản ủy quyền ngày 27/7/2020 – Có mặt); cùng địa chỉ: Ấp Định Thới, xã An Phước, huyện Mang Th, tỉnh Vĩnh L.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Trần Minh Hoan Hỷ - Trợ giúp viên pháp lý (Có mặt).

- Bị đơn: 1. Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm: 1968 (Có mặt)

2. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1969 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Định Thới A, xã An Phước, huyện Mang Th, tỉnh Vĩnh L.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Phạm Trung

Điền- Văn phòng Luật sư Phạm Trung Điền thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh L; Địa chỉ: Số 07, Lê Lợi, thị trấn Cái Nhum, huyện Mang Th, tỉnh Vĩnh L (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị Kh, sinh năm: 1958
2. Ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm: 1971
3. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1972
4. Nguyễn Minh Kh, sinh năm: 2001

Cùng địa chỉ: Ấp Định Thới A, xã An Phước, huyện Mang Th, tỉnh Vĩnh L.

5. Ông Nguyễn Văn Ph (Chết năm 2022)

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn Phê:

- 5.1 Bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm: 1967
- 5.2 Anh Nguyễn Thanh Ph, sinh năm: 1988
- 5.3 Anh Nguyễn Trí Th, sinh năm: 1994
- 5.4 Anh Nguyễn Hoàng T, sinh năm: 1999

Cùng địa chỉ: Ấp Định Thới B, xã An Phước, huyện Mang Th, tỉnh Vĩnh L.

6. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1966
7. Bà Nguyễn Thị Phương A, sinh năm: 1980

Cùng địa chỉ: Ấp Định Thới B, xã An Phước, huyện Mang Th, tỉnh Vĩnh L.

8. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1974
9. Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1960

Địa chỉ: Ấp Phú Thạnh A, xã Nh Phú, huyện Mang Th, tỉnh Vĩnh L.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Văn Th: Bà Nguyễn Thị Thu – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Vĩnh L (Có đơn đề nghị vắng mặt).

10. Ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm: 1967; Địa chỉ: Ấp Thanh Thủy, xã An Phước, huyện Mang Th, tỉnh Vĩnh L.

11. Ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm: 1956; Địa chỉ: Ấp Phú Bình, xã An Phước, huyện Mang Th, tỉnh Vĩnh L.

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Văn Nh, ông Nguyễn Văn Nh, ông Nguyễn Văn Thoi, bà Nguyễn Thị Phương Anh, ông Nguyễn Văn Đến, bà Nguyễn Thị Khen, ông Nguyễn Văn Chương, bà Nguyễn Thị Diễm: Ông Nguyễn Văn Th (Văn bản ủy quyền ngày 26/12/2022 – Có mặt).

12. Bà Trịnh Thị H, sinh năm: 1956
13. Ông Trịnh Văn L, sinh năm: 1964
14. Bà Phan Thị Ng, sinh năm: 1951

16. Ông Phan Văn Nh, sinh năm: 1952

17. Ông Phan Văn H, sinh năm: 1954

18. Ông Phan Văn L, sinh năm: 1956

Cùng địa chỉ: Ấp Định Thới A, xã An Phước, huyện Mang Th, tỉnh Vĩnh L.

19. Bà Phan Thị M, sinh năm: 1958; Địa chỉ: Ấp Vàm Lịch, xã Chánh An, huyện Mang Th, tỉnh Vĩnh L.

20. Ông Phan Văn H, sinh năm: 1950; Địa chỉ: Ấp Phú Thạnh B, xã Nh Phú, huyện Mang Th, tỉnh Vĩnh L.

21. Bà Phan Thị Đ (Chết năm 2013).

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Phan Thị Đức:

21.1 Ông Hồ Văn L, sinh năm: 1937

21.2 Hồ Ngọc Th, sinh năm: 1964

21.3 Hồ Kim Trg, sinh năm: 1966

21.4 Hồ Kim T, sinh năm: 1968

21.5 Hồ Phước Tr, sinh năm: 1970

21.6 Hồ Thị Chăm Ph, sinh năm: 1977

21.7 Hồ Thị Ng, sinh năm: 1979

21.8 Hồ Thị Phương Th, sinh năm: 1977

21.9 Hồ Phước Th, sinh năm: 1983

21.10 Hồ Thanh Th, sinh năm: 1095

Cùng địa chỉ: Ấp Mỹ L, xã Chánh An, huyện Mang Th, tỉnh Vĩnh L.

22. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1954

23. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1958

24. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1972

Cùng địa chỉ: Ấp Định Thới A, xã An Phước, huyện Mang Th, tỉnh Vĩnh L.

25. Bà Nguyễn Thị Đà, sinh năm: 1961

26. Ông Nguyễn Văn R, sinh năm: 1963

Cùng địa chỉ: Ấp Định Thới B, xã An Phước, huyện Mang Th, tỉnh Vĩnh L.

27. Bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm: 1967; Địa chỉ: Ấp Thanh Thủy, xã An Phước, huyện Mang Th, tỉnh Vĩnh L.

28. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1952; Địa chỉ: Khóm 6, thị trấn Cái Nhum, huyện Mang Th, tỉnh Vĩnh L.

29. Bà Nguyễn Thị Ch

30. Bà Nguyễn Thị L (Chết năm 2015)

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị Lệ:

- 30.1 Ông Nguyễn Văn V
- 30.2 Nguyễn Thị Hồng Th
- 30.3 Nguyễn Hoàng X
- 30.4 Nguyễn Công L
- 30.5 Nguyễn Thị Công Nh

Cùng địa chỉ: Ấp Phú Thạnh B, xã Nh Phú, huyện Mang Th, tỉnh Vĩnh L.

31. Nhà thờ Họ đạo Cái Kè, xã Mỹ Phước, huyện Mang Th; Địa chỉ: Ấp Cái Kè, xã Mỹ Phước, huyện Mang Th, tỉnh Vĩnh L.

Người kháng cáo: Bị đơn bà Nguyễn Thị Ng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị N do ông Huỳnh Văn Kh là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Cụ Nguyễn Văn B (chết năm 1992), cụ Nguyễn Thị H (chết năm 1999), có 05 người con gồm:

1. Bà Nguyễn Thị Xê (chết năm 2019), có chồng là ông Phạm Văn Lợi (chết 1989) và có 07 người con: Phan Thị Ng, Phan Văn Nh, Phan Văn H, Phan Văn L, Phan Thị Màu và Phan Văn Hiền, Phan Thị Đức (chết năm 2013) chồng là ông Hồ Văn Liêm có 09 người con, Hồ Ngọc Thủy, Hồ Kim Trọng, Hồ Kim Tươi, Hồ Phước Tròn, Hồ Thị Chăm Phương, Hồ Thị Nguyệt, Hồ Thị Phương Thảo, Hồ Phước Thiệu, Hồ Thanh Thúy.

2. Ông Nguyễn Văn Ch (chết 2007), vợ Nguyễn Thị H (chết), có 11 người con gồm: Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Thị Khen, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thị Ng, Nguyễn Văn Thoi, Nguyễn Văn Chương, Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Thị Diễm, Nguyễn Văn Đến và Nguyễn Thị Phương Anh và Nguyễn Văn Phê (chết năm 2022) có vợ là Nguyễn Thị Triệu và 03 người con Nguyễn Thanh Phong, Nguyễn Trí Thức, Nguyễn Hoàng Tuấn.

3. Bà Nguyễn Thị Phiên (chết năm 2015), chồng Trịnh Văn Toàn (chết 1961), có 03 người con gồm: Trịnh Thị H, Trịnh Văn L và Trịnh Thị Lý.

4. Ông Nguyễn Văn Di (chết năm 2006) có vợ Hồ Thị Gương (chết), có 09 người con gồm: Nguyễn Văn Đầu, Nguyễn Thị Đợi, Nguyễn Thị Tâm, Nguyễn Thị Đòi, Nguyễn Thị Đào, Nguyễn Văn Răn và Nguyễn Thị Trong, Nguyễn Thị Chiến, Nguyễn Thị Lệ (chết năm 2015) có chồng ông Nguyễn Văn Vĩnh và 04 người con Nguyễn Thị Hồng Thức, Nguyễn Hoàng Xuân, Nguyễn Công Luân, Nguyễn Thị Công Nhi.

5. Bà Nguyễn Thị N (Nguyễn Thị D).

Lúc sinh thời H cụ tạo được khối tài sản gồm: thửa 533, tờ bản đồ số 001, diện tích 1.860m², loại đất ONT + CLN, đất tọa lạc tại ấp Định Thới A, xã An Phước, huyện Mang Th, tỉnh Vĩnh L, do cụ Nguyễn Văn Bảy đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 1992 cụ Nguyễn Văn Bảy mất có để lại di chúc chia đều cho 04 người con gồm bà Xê, bà Năm (còn có tên khác là Nguyễn Thị Do), bà Phiên và ông Chiêu mỗi người 07 tằm đất liền kề nhau. Cụ Nguyễn Thị

Hạnh chết, không để lại di chúc.

Nguồn gốc thửa 533 trên H cụ nhận chuyển nhượng của người khác. Sau khi nhận chuyển nhượng thì có cất căn nhà vách ván, cột cây, mái lá nền đất H cụ sinh sống, bà Nguyễn Thị N được H cụ cho một nền nhà ở gần nhà của H cụ gắn liền với thửa đất trên, để thuận tiện cho việc chăm sóc H cụ. Khi cụ Bảy và cụ Hạnh mất thì trên phần đất này có xây H ngôi một của H cụ, bà Năm ở trên căn nhà được cho một thời gian thì ông Nguyễn Văn Chiêu là em trai út của bà Năm, nhiều lần kiếm chuyện gây gỗ và thường dùng dao rọc đánh bà, do đó bà Năm (Do) dọn về nhà con ruột là ông Huỳnh Văn Khoa ở cho đến nay.

Sau khi bà Năm về nhà con ruột sinh sống, hiện trạng căn nhà bỏ trống. Đến năm 2004 ông Chiêu cho con gái tên là Nguyễn Thị Ng và con rể là ông Nguyễn Văn L đến thửa 533 trên xây dựng căn nhà cấp 04 trên phần đất tranh chấp và tự ý tháo dỡ căn nhà của bà Năm thì phát sinh tranh chấp.

Nay bà Nguyễn Thị N (Do) yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị Ng và ông Nguyễn Văn L có nghĩa vụ trả lại cho bà Năm thửa 533, tờ bản đồ số 001, diện tích 1.860m², loại đất ONT + CLN, tọa lạc tại ấp Định Thới A, xã An Phước, huyện Mang Th, tỉnh Vĩnh L do cụ Nguyễn Văn Bảy đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Nay nguyên đơn bà Nguyễn Thị N yêu cầu khởi kiện và khởi kiện bổ sung chia thừa kế theo pháp luật di sản do cụ Bảy và cụ Hạnh chết để lại, có di chúc nhưng không có ký tên đối với thửa 533 trên thành 04 kỷ phần bằng nhau mỗi kỷ phần có diện tích 465m² cụ thể:

Chia cho bà Nguyễn Thị X (chết năm 2019), diện tích 465m² do những người thừa kế thế vị của bà X nhận gồm: Phan Thị Ng, Phan Văn Nh, Phan Văn H, Phan Văn L, Phan Thị M và Phan Văn H, Phan Thị Đ (chết năm 2013) chồng là ông Hồ Văn L có 09 người con, Hồ Ngọc Th, Hồ Kim Tr, Hồ Kim T, Hồ Phước Tr, Hồ Thị Chăm Ph, Hồ Thị Ng, Hồ Thị Phương Th, Hồ Phước Th, Hồ Thanh Th.

Chia cho ông Nguyễn Văn Ch (chết 2007), diện tích 465m², do những người thừa kế thế vị của ông Ch nhận gồm: Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Thị Kh, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thị Ng, Nguyễn Văn Thoi, Nguyễn Văn Chương, Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Thị D, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Thị Phương A và Nguyễn Văn Ph (chết năm 2022) có vợ là Nguyễn Thị Tr và 03 người con Nguyễn Thanh Ph, Nguyễn Trí Th, Nguyễn Hoàng T.

Chia cho bà Nguyễn Thị Ph (chết năm 2015), diện tích 465m² do những người thừa kế thế vị nhận gồm: Trịnh Thị H, Trịnh Văn L và Trịnh Thị Lý.

Ông Nguyễn Văn D (chết năm 2006) đã được cụ B và cụ H chia rồi nên không chia Thm nữa, đồng thời hàng thừa kế thế vị của ông Di có văn bản từ chối nhận di sản thừa kế của ông Di.

Yêu cầu bà Nguyễn Thị Ng và ông Nguyễn Văn L có nghĩa vụ trả cho bà Năm số tiền 50.000.000đ giá trị căn nhà, do bà Ng, ông L tự ý tháo dỡ căn nhà cấp 4 của bà Năm xây dựng khoảng năm 1969, có kết cấu vách tường, mái lá, nền lát xi măng gắn liền với thửa 533.

Thông nhất kết quả khảo sát đo đạc và định giá tài sản. Đối với cây trồng

trên đất bà Năm không đồng ý trả giá trị cây trồng cho bà Ng, do sau khi phát sinh tranh chấp thì bà Ng đem cây trồng trên đất, yêu cầu bà Ng tự di dời cây trồng, bà Năm không hỗ trợ di dời

Thông nhất giá đất của Hội đồng định giá đất thửa 533, loại đất ONT có giá 230.000đ/m², loại đất CLN có giá 71.000đ/m². Về vật kiến trúc trên đất không yêu cầu định giá đất giao vị trí nào có vật kiến trúc thì bà Ng tự di dời, bà Năm không hỗ trợ di dời.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Ng trình bày: Bà Ng là con ruột của ông Nguyễn Văn Chiêu (chết), bà Nguyễn Thị Nlà cô ruột. Về quan hệ huyết thống và di sản của cụ Bảy và cụ Hạnh để lại là đúng như nguyên đơn trình bày.

Ông Nguyễn Văn Chiêu (chết 2007), có 11 người con gồm: Nguyễn Văn Nhất, Nguyễn Thị Khen, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn Phê (chết, có vợ và con), Nguyễn Văn Đến, Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Thị Ng, Nguyễn Văn Thơi, Nguyễn Thị Diễm, Nguyễn Văn Chương, Nguyễn Thị Phương Anh. Đối với thửa số 533, tờ bản đồ số 001, diện tích 1.860m², thổ quả, tọa lạc tại ấp Định Thới A, xã An Phước, huyện Mang Th, tỉnh Vĩnh L, do cụ Nguyễn Văn Bảy (chết) đứng tên, thửa đất trên các con của cụ Bảy gồm bà Nguyễn Thị Xê (chết), bà Nguyễn Thị Do (Nguyễn Thị Năm), bà Nguyễn Thị Phiên (chết), và các người con của ông Nguyễn Văn Chiêu (chết) đồng ý ký tên hiến tặng cho Nhà thờ Cái Kè làm nghĩa địa chôn cất người trong họ đạo, do Linh Mục Dương Văn Thạnh làm đại diện nhận vào ngày 18/11/2007. Do đó hiện không còn đất của cụ Bảy để bà Năm yêu cầu chia thừa kế, hiện bà chỉ ở nhờ trên thửa 533 trồng còi nghĩa địa dùm nhà Thờ, thửa đất trên cụ Nguyễn Văn Bảy vẫn còn đứng tên, chưa làm thủ tục chuyển tên cho Linh mục Dương Văn Thạnh. Nay yêu cầu chia thừa kế của bà Nguyễn Thị N(Do), bà Ng không đồng ý.

Đối với căn nhà của bà Nguyễn Thị Nhu cầu bồi thường giá trị căn nhà 50.000.000đ bà không đồng ý, do căn nhà của bà Năm bị cơn bão số 09 quét qua nên tự sập, bà Ng dọn dẹp căn nhà cho gọn, cây cột đứt và đòn tay đã mục bà không sử dụng.

Thông nhất kết quả khảo sát đo đạc, cây trồng trên đất do bà trồng sau khi đoàn đo đạc của Tòa án đo xong bà đem cây giống trồng trên đất tranh chấp, nếu Tòa chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn thì bà đồng ý tự di dời cây trồng không yêu cầu trả giá trị. Về vật kiến trúc trên đất không yêu cầu định giá, đất giao cho ai tại vị trí có vật kiến trúc và cây trồng thì bà tự di dời không yêu cầu định giá.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan gồm:

Ông Nguyễn Văn Đ trình bày: Tôi là con ruột của ông Nguyễn Văn D (chết 2006), ông D có 09 người con. Tôi xác định ông D đã được chia tài sản rồi, đối với tờ di chúc của cụ B chia cho 04 người con của cụ B tôi thống nhất chia thửa 533 thành 04 kỷ phần bằng nhau. Riêng việc cụ B và các cô Chú của tôi đã hiến đất cho Nhà Thờ Cái kè tôi không có ý kiến. do lớn tuổi đi lại khó khăn tôi xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Bà Nguyễn Thị Đ, ông Nguyễn Văn R, bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị Tr, bà Nguyễn Thị L (chết) có chồng là Nguyễn Văn V và các con Nguyễn Thị Hồng Th, Nguyễn Hoàng X, Nguyễn Công L, Nguyễn Thị Công

Nh có bản KH ý kiến các ông bà là con và cháu của ông Nguyễn Văn D (chết), khi còn sống ông D được chia tài sản rồi, đối với yêu cầu khởi kiện của bà N các đương sự không có yêu cầu độc lập và từ chối nhận di sản thừa kế.

Ông Phan Văn H trình bày: Tôi là con thứ 5 của bà Nguyễn Thị X (chết 2018), bà Xê có 08 người con. Ông ngoại, bà ngoại (cụ B và cụ H) lúc còn sống có khoảng 05 công đất đã chia cho cậu Tư là ông D đã được chia rồi, thửa 533 thống nhất theo di chúc của cụ B chia làm 04 kỷ phần bằng nhau, kỷ phần của bà Nguyễn Thị X (chết) tôi thống nhất giao cho bà N. Đối với phần trình bày của bà Ng thừa đất trên đã hiến cho Nhà Thờ Cái Kè tôi không thống nhất hiến cho Nhà Thờ Cái Kè. Do bận công việc ông xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn H, Phan Thị M, Phan Thị Ng, Phan Thị Đ (chết) có chồng là Hồ Văn L và các con Hồ Ngọc Thủy, Hồ Kim Tr, Hồ Kim T, Hồ Phước Tr, Hồ Thị Chăm Ph, Hồ Thị Ng, Hồ Thị Phương Th, Hồ Phước Th, Hồ Thanh Thtại bản khai ý kiến trình bày: Các ông, bà là con và cháu ruột của bà Nguyễn Thị X (chết), thống nhất yêu cầu khởi kiện của bà Năm, nếu được chia thừa kế theo pháp luật thì kỷ phần bà X được nhận các ông bà thống nhất giao cho bà N, đồng thời xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Ông Trịnh Văn L trình bày: tôi là con của bà Nguyễn Thị Ph (chết 2015) bà Phiên có 03 người con, đối với thửa đất 533 trên tôi thống nhất kỷ phần của mẹ tại vị trí gắn liền H ngôi mộ của cụ B và cụ H. Trường hợp diện tích thực nhận thiếu hay dư so với kỷ phần được nhận không yêu cầu hoàn trả giá trị lại cho các hàng thừa kế.

Ông Nguyễn Văn Th trình bày: Tôi là con ông Nguyễn Văn Ch (chết), nguồn gốc thửa 533 do cụ B mua của ông Bạch Văn Bản, chứ không phải đất này của ông bà để lại, theo như lời trình bày của bà Ng thừa đất trên đã hiến cho nhà thờ Cái Kè rồi nên không đồng ý chia theo di chúc của cụ B, do di chúc chỉ là bản photo không phải là bản chính nên di chúc này không hợp pháp.

Các ông bà Nguyễn Thị Kh, Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thị D, Nguyễn Văn Ch, bà Nguyễn Thị Phương A do ông Nguyễn Văn Th làm đại diện theo ủy quyền trình bày: Thống nhất ý kiến của bà Ng, đất đã hiến cho Nhà Thờ làm nghĩa địa chôn cất người trong họ đạo nên không còn di sản để chia. Trường hợp Tòa chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông đồng ý nhận di sản của cụ B và cụ H chết để lại, vị trí đất gắn liền căn nhà của bà Ng xây dựng. Thống nhất kết quả đo đạc, không yêu cầu đo đạc lại, về giá đất thống nhất với giá của Hội đồng định giá.

Ông Nguyễn Văn Nh trình bày: Thống nhất với lời trình bày của bà Ng, ông Th, ngoài ra không còn ý kiến gì khác.

Tại bản KH ý kiến ngày 15/6/2022 ông Dương Văn Th – Linh mục trước đây ở họ đạo Cái Kè trình bày: Ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị H hiến 1.860m² đất thổ quả thuộc thửa 533 cho Họ đạo Cái kè. Họ đạo Cái Kè đồng ý cho cô Nguyễn Thị Ng lo các thủ tục cần thiết là đứng tên cho thửa đất của ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị H hiến cho Họ Đạo.

Ngày 08/4/2007 Hộ Đạo để 700m² cho cô Nguyễn Thị Ng, phần còn lại 1.160m² hiến tặng cho Nhà Thờ Cái Kè làm đất thánh an táng cho bốn đạo, có chữ ký đồng ý của ông Nguyễn Văn B, bà Nguyễn Thị H cùng các con ông, bà là: Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Thị X, Nguyễn Thị D và Nguyễn Thị Ph. Cô Ng được coi sóc 1.160m² này, được đứng tên làm bằng khoán nhưng pH tôn trọng ý của ông, bà nội (ông B, bà H) là chấp thuận cho Nhà thờ Cái Kè được tự do chôn cất bốn đạo, giáo dân trên mảnh đất này.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 61/2023/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Mang Th, tỉnh Vĩnh L đã quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chia thừa kế theo pháp luật thừa 533 (222), tờ 1 (3), diện tích 2.179,8m² như sau:

Chia cho bà Nguyễn Thị N tách thừa 533-4 (222-4), diện tích 548,3m² (75m² đất ONT và 473,3m² đất CLN và tách thừa 533-3 (222-3), diện tích 468,8m² (trong đó có 75m² ONT, 393,8m² đất CLN).

Chia cho ông Trịnh Văn L tách thừa 533-2 (222-2), diện tích 498,7m² (trong đó có 75m² đất ONT, 423,7m² đất CLN).

Chia cho bà Nguyễn Thị Ng tách thừa 533-1 (222-1), diện tích 664m² (trong đó có 75m² đất ONT, 589m² đất CLN).

Buộc bà Nguyễn Thị Ng có nghĩa vụ di dời toàn bộ cây trồng trên thừa 533 (thừa mới 222), giao đất cho bà Năm và ông L.

Buộc bà Nguyễn Thị N hoàn trả giá trị kỷ phần được hưởng cho ông Phan Văn L và ông Phan Văn Nh mỗi người 6.458.542đ.

Không chấp nhận yêu cầu bà Ng và ông L liên đới bồi thường cho nguyên đơn giá trị căn nhà 50.000.000đ.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, đăng ký kê KH quyền sử dụng đất, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo.

Ngày 13/10/2023 bị đơn bà Nguyễn Thị Ng kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm, y êu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc chia thừa kế thừa đất 533 vì đất đã hiến cho Hộ đạo Cái Kè.

Tại phiên tòa:

Bị đơn xác định không kháng cáo về cách phân chia thừa kế theo luật nhưng cho rằng thừa đất 533 đã hiến cho nhà thờ nên không đồng ý chia thừa kế.

Những người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp giữ quan điểm bảo vệ.

Các đương sự khác giữ nguyên ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng tuân thủ đúng pháp luật.

Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của đương sự trong hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đương sự có đơn đề nghị vắng mặt, đã ủy quyền tham gia tố tụng hoặc được tổng đạt hợp lệ theo Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Ng không có cơ sở chấp nhận bởi các lý do sau:

Quyền sử dụng đất thửa số 533, diện tích 2.179,8m² là di sản của cụ Nguyễn Văn Bảy và cụ Nguyễn Thị Hạnh để lại không có di chúc nên cấp sơ thẩm chia di sản thừa kế theo pháp luật là có căn cứ.

Bà Ng cho rằng cụ Bảy và cụ Hạnh đã hiến thửa 533 cho Họ đạo Cái Kè làm nghĩa địa và để chứng minh cho lời trình bày đơn phương, bà Ng cung cấp tờ giấy tay xác nhận của 1 số cá nhân nhưng không có chữ ký của cụ Bảy hoặc cụ Hạnh nên hoàn toàn không có cơ sở; thực tế hiện tại thửa đất 533 vẫn do cụ Nguyễn Văn Bảy đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Mặt khác, Họ đạo cũng chưa từng sử dụng thửa đất, không yêu cầu độc lập trong vụ án và không tham gia tố tụng nên không có cơ sở xem xét.

[2.2]. Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bà Ng pH chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[2.3]. Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Đề nghị của kiểm sát viên đồng nhất với quan điểm của Hội đồng xét xử nêu trên.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Ng;

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 51/2023/DS-ST ngày 11/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mang Th, tỉnh Vĩnh L .

Căn cứ các Điều 457, 459, 649, 650, 651, 652, 660, 611, 612, 620 của Bộ luật dân sự; Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 100 Luật đất đai năm 2013; Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chia thừa kế theo pháp luật thửa 533 (222), tờ 1 (3), diện tích 2.179,8m² (trong đó có 300m² đất ONT, 1.879,8m² đất CLN), đất tọa lạc tại ấp Định Thới A, xã An Phước, huyện Mang Th, tỉnh Vĩnh L do cụ Nguyễn Văn Bảy đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất như sau:

Chia cho bà Nguyễn Thị N quyền sử dụng đất tách thửa 533-4 (222-4), diện tích 548,3m² (75m² đất ONT và 473,3m² đất CLN), gồm các mốc: 11,6,7,8,9,10,11, có giá trị tương đương 50.854.000đ (Năm mươi triệu tám trăm năm mươi bốn ngàn đồng) và tách thửa 533-3 (222-3), diện tích 468,8m² (trong đó có 75m² ONT, 393,8m² đất CLN), gồm các mốc 12,18,17,5,6,11,12, tọa lạc tại ấp Định Thới A, xã An Phước, huyện Mang Th, tỉnh Vĩnh L, tương đương giá trị 45.209.800đ (Bốn mươi lăm triệu H trăm lẻ chín ngàn tám trăm đồng).

Chia cho ông Trịnh Văn Luỹ, bà Trịnh Thị H và Trịnh Thị Lý quyền sử dụng đất tách thửa 533-2 (222-2), diện tích 498,7m² (trong đó có 75m² đất ONT, 423,7m² đất CLN), gồm các mốc: 14,4,5,17,18,12,13,14, đất tọa lạc tại ấp Định Thới A, xã An Phước, huyện Mang Th, tỉnh Vĩnh L, (có 02 ngôi mộ) giá trị tương đương 47.352.700đ (Bốn mươi bảy triệu ba trăm năm mươi H ngàn bảy trăm đồng); ông Trịnh Văn Luỹ đại diện nhận quyền sử dụng phần đất này.

Chia cho bà Nguyễn Thị Ng quyền sử dụng đất tách thửa 533-1 (222-1), diện tích 664m² (trong đó có 75m² đất ONT, 589m² đất CLN) gồm các mốc 1,2,3,4,14,1, gắn liền vật kiến trúc trên đất, do bà Ng đang quản lý sử dụng, tương đương giá trị 59.069.000đ (Năm mươi chín triệu không trăm sáu mươi chín ngàn đồng).

Buộc bà Nguyễn Thị Ng có nghĩa vụ di dời toàn bộ cây trồng trên thửa 533 (thửa mới 222), giao đất cho bà Năm và ông L theo quy định.

Các đương sự có trách nhiệm liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn bà Nguyễn Thị Ng phải pH nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005401 ngày 13/10/2023 của Chi cục thi hành án dân

sự huyện Mang Th.

3. Nội dung quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, được quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Cấp cao;
- VKSND tỉnh Vĩnh L;
- Tòa án ND huyện Mang Th;
- Chi cục THA huyện Mang Th;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trường Thọ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thành Viên Hội Đồng Xét Xử

Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Nguyễn Thị Kim Chi Nguyễn Thành Đăng

Phạm Trường Thọ